

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 558/2026/DS-PT  
Ngày: 08 – 6 - 2026  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Phương Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:** Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 636/2026/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2025/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 739/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Ngọc Đ, sinh năm: 1962. Địa chỉ: số A, đường L, hẻm A, khu vực C, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị B, sinh năm: 1968. Địa chỉ: số D, đường H, khu V, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Thái Đ1, sinh năm: 1999. Địa chỉ: số B, khu vực T, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2. Bà Lâm Ngọc L, sinh năm: 1964. Địa chỉ: số A, đường N, khu vực V, phường M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Ngọc Đ là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn bà Lâm Ngọc Đ trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Vào ngày 24/4/2023 âm lịch (nhằm ngày 11/6/2023 dương lịch) bà Võ Thị B có đến nhà bà để vay bà số tiền 30.000.000 đồng, lãi 5% tháng có đóng lãi được 03 tháng 1.500.000 đồng  $\times 3 = 4.500.000$  đồng. Đến ngày 12/6/2023 âm lịch (nhằm ngày 29/7/2023 dương lịch) bà Võ Thị B tiếp tục đến nhà bà vay thêm số tiền 10.000.000 đồng chưa có đóng lãi. Tổng cộng vốn gốc là 40.000.000 đồng. Do tin tưởng lẫn nhau nên 02 lần vay tiền nêu trên, bà không có làm biên nhận và khi đóng lãi cũng trả tiền mặt trực tiếp không có biên nhận và cũng không có ai chứng kiến. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Võ Thị B có trách nhiệm hoàn trả bà tiền vốn vay 40.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/10/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/12/2025  $\times 1,66\%/tháng = 17.352.533$  đồng. Tổng cộng: 57.352.533 đồng.

\* Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đ, bị đơn bà B có ý kiến như sau: Bà khẳng định không có sự việc bà đến nhà bà Đ để vay tiền 02 lần của bà Đ với số tiền 40.000.000 đồng như bà Đ trình bày nên cũng không có sự việc bà trả lãi 03 kỳ với số tiền 4.500.000 đồng cho bà Đ. Bà có biết sự kiện là vào năm 2023, bà có chỉ cho ông T là người cùng xóm để vay tiền bà Đ số tiền 40.000.000 đồng. Việc vay tiền là do hai người gặp trực tiếp và tự thỏa thuận với nhau, bà không đứng ra làm trung gian hoặc đứng ra vay dùm ông T. Do đó, bà đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

\* Người làm chứng ông Huỳnh Thái Đ1 trình bày: Ông Huỳnh Thái Đ1 có quen biết bà Võ Thị B, bà Lâm Ngọc Đ nhưng không có quan hệ họ hàng và không có mâu thuẫn với cả hai. Cha ông Đ1 là ông Huỳnh Kim S (tên thường gọi bên ngoài là T), hiện nay đã đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Vào khoảng năm 2023, trước khi ông Huỳnh Kim S đi làm ăn xa có nói lại với ông là có vay tiền của bà Lâm Ngọc Đ số tiền 40.000.000 đồng, việc vay tiền bà Đ là do bà B giới thiệu, nhưng cha ông là người trực tiếp vay của bà Đ và cũng có đóng lãi nhưng ông không rõ bao nhiêu, ông có ngỏ ý xin bà Đ cho ông trả tiền vốn gốc thay cha, xin bà Đ bỏ lãi nhưng bà Đ không đồng ý.

\* Người làm chứng bà Lâm Ngọc L trình bày: Bà là em ruột của bà Lâm Ngọc Đ, có quen biết với bà Võ Thị B nhưng không có mâu thuẫn với cả hai. Vào ngày 17/01/2025 bà B có điện thoại cho bà nói rằng bà B có vay tiền dùm ông T số tiền 40.000.000 đồng của bà Đ và kêu bà khuyên bà Đ để từ từ ông T về trả dùm qua nhà bà B đòi tiền. Bà có ghi âm lại đoạn nói chuyện.

\* Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử sơ thẩm công khai. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 108/2025/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử và quyết định như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Ngọc Đ về việc buộc bà Võ Thị B trả tiền vay tổng cộng là 57.352.533 đồng.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự quyền kháng cáo của các đương sự.

\* Ngày 26 tháng 12 năm 2025, nguyên đơn bà Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.
- Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn.
- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Đ:

[1.1] Qua diễn biến tranh tụng tại phiên tòa hôm nay và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, nguyên đơn bà Đ xác định cho bị đơn bà B vay tiền nhưng bà B không thừa nhận có vay tiền của bà Đ, bà Đ cũng không có chứng minh đã giao số tiền vay cho bà B. Đối với những người làm chứng thì không chứng kiến trực tiếp việc vay mượn tiền giữa bà Đ và bà B nên chưa đủ căn cứ xác định bà B có vay tiền của bà Đ.

[1.2] Phía người làm chứng bà L cho rằng có ghi âm đoạn nói chuyện giữa bà với bà B về việc bà B xác định có vay tiền của bà Đ, nhưng theo quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tài liệu nghe được được coi là chứng cứ nếu có văn bản trình bày về nguồn gốc xuất xứ của tài liệu đó hoặc văn bản liên quan đến việc thu âm. Bên cạnh đó, theo lời khai bà L thì bà nghe bà B nói mượn tiền dùm cho ông T, chứ không phải bà B thừa nhận với bà L chính bà B mượn tiền bà Đ. Bà L là em ruột bà Đ nên lời khai cũng không khách quan. Do đó, kháng cáo của bà Đ là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng nên giữ nguyên.

[4] Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận nhưng là người cao tuổi nên được miễn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

\* Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Ngọc Đ.
- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2025/DS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.
- Về án phí phúc thẩm: Nguyên đơn bà Đ được miễn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND khu vực 5 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Thị Phương Thanh**